

GIÁO HỘI CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM

HIẾN CHƯƠNG

NĂM 2022

MỤC LỤC

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	Trang 4
Chương II: TÍN – GIÁO LÝ.....	Trang 5
Chương III: TỔ CHỨC.....	Trang 7
Chương IV: GIÁO HỘI.....	Trang 7
Chương V: HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG VÀ ĐIỂM NHÓM.....	Trang 12
Chương VI: CHỨC SẮC – TÍN ĐỒ	Trang 15
Chương VII: TÀI SẢN.....	Trang 16
Chương VIII: QUAN HỆ XÃ HỘI.....	Trang 17
Chương IX: NỘI QUY ĐIỀU HÀNH – TU CHÍNH HIẾN CHƯƠNG	Trang 17

LỜI MỞ ĐẦU

Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam, (Seventh-day Adventist Church of Viet Nam) là một tổ chức gồm nhiều Hội thánh thuần túy sinh hoạt tôn giáo ở Việt Nam.

Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam là nơi tập hợp mọi người kính sợ Đức Chúa Trời, không phân biệt màu da, chủng tộc, văn hóa - nhưng tuyệt đối không làm chính trị - để truyền bá đạo cứu rỗi của Đức Chúa Trời khắp trên đất (Ma-thi-ơ 24:14) và rao báo cùng chuẩn bị nghênh tiếp sự trở lại (phục lâm) vinh hiển của Cứu Chúa Giê-su Cơ Đốc (Christ).

Song song với việc truyền bá Đạo Cứu Rỗi của Đức Chúa Trời và rao báo sự trở lại của Cứu Chúa Giê-su, Giáo Hội đã có những công tác: Từ thiện, Y tế, Giáo dục tại Việt nam từ năm 1915 và chính thức từ năm 1929.

Trước năm 1954, Giáo Hội cũng đã có những Hội thánh ở Hà Nội, Hải Phòng, Thanh Hóa, Vinh... nhưng sau năm 1954, vì hoàn cảnh đất nước, nên Giáo Hội chỉ có các Hội thánh từ Quảng Trị trở vào tận mũi Cà Mau.

Ngày nay, đất nước đã thống nhất và xây dựng xã hội mới trong điều kiện hòa bình độc lập, Giáo hội sửa đổi và ban hành Hiến chương này trên cơ sở kế thừa các Hiến chương trước đây nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của Giáo hội trong thời kỳ mới, phù hợp truyền thống dân tộc, đời sống xã hội, tuân thủ Hiến pháp và Luật pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

CHƯƠNG I:
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: DANH XƯNG

GIÁO HỘI CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM.

Tên giao dịch quốc tế:

SEVENTH-DAY ADVENTIST CHURCH OF VIETNAM.
(VIETNAM MISSION SEVENTH-DAY ADVENTIST CHURCH)

Điều 2: GIÁO HIỆU

- Hình quyển Kinh Thánh chỉ rõ “Lời hằng sống của Đức Chúa Trời”.
- Hai ánh lửa tiêu biểu sự hành động của Đức Thánh Linh.
- Hình Thập tự biểu thị sự chết trên thập tự chuộc tội của Đức Chúa Giê-su cho nhân loại.
- Biểu tượng này thể hiện trên con dấu của Giáo Hội của Hội thánh và được in trên các giấy tờ văn bản của Giáo Hội và Hội thánh.



Điều 3: CON DẤU

Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam sử dụng 2 con dấu:

- **CON DẤU CỦA GIÁO HỘI:** Hình tròn, phía trên theo vòng cung là hàng chữ “Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm” phía dưới theo vòng cung là hàng chữ “Việt Nam” ở giữa là biểu tượng của Giáo hội (1).
- **CON DẤU CỦA HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG:** Hình tròn, phía trên theo vòng cung là hàng chữ “Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam” phía dưới theo vòng cung là hàng chữ “Hội thánh



(1)



(2)

Điều 4: TÔN CHỈ

- Thờ phượng Đức Chúa Trời Ba Ngôi hằng sống.
- Kính Chúa – yêu người, phục vụ Tổ quốc, dân tộc, hoạt động theo Pháp luật.

Điều 5: MỤC ĐÍCH

- Rao giảng sứ mạng Chúa Giê-su Cơ Đốc Phục Lâm (trở lại) cho nhân loại (Khải-huyền 14:6-13).

Điều 6: ĐƯỜNG HƯỚNG

- Hết lòng thờ phượng Ba Ngôi Đức Chúa Trời, yêu thương và giúp đỡ cho đồng loại, sống theo Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước, tuân giữ hoàn toàn theo luật pháp Mười Điều Răn để mỗi người Cơ Đốc sẵn sàng chờ đón sự phục lâm của Chúa Giê-su Cơ Đốc, đồng thời phục vụ Tổ quốc, gắn bó dân tộc và tuân thủ luật pháp.

CHƯƠNG II: **TÍN - GIÁO LÝ**

Điều 7: KINH THÁNH

- Kinh Thánh là nền tảng đức tin của Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam.
- Kinh Thánh gồm cả Cựu và Tân Ước có 66 sách là Tín - Giáo lý căn bản duy nhất cho việc: tin đạo, sống đạo và hành đạo của người tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm.

Điều 8: GIỚI LUẬT

- Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam xác tín Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:3-17).
- Các Giáo hữu Cơ Đốc Phục Lâm phải giữ Mười Điều Răn và có lòng tin nơi Đức Chúa Giê-su.
- Ngày Thứ Bảy cuối tuần (còn được gọi là Ngày Sa-bát) phải được tôn là Ngày Thánh vì đó là điều răn thứ tư trong Mười Điều Răn giữa con người đối với Chúa, nên ngày Thứ Bảy là ngày nghỉ lao động và là ngày thờ phượng chính của Giáo Hữu Cơ Đốc Phục Lâm để tôn vinh và vâng phục Đức Chúa Trời.

Điều 9: ĐỨC CHÚA TRỜI BA NGÔI

Giáo lý Đức Chúa Trời Ba Ngôi:

- Đức Chúa Cha là Đức Chúa Trời Hằng Sống và Toàn Năng - Đấng Tụ Hữu và Hằng Hữu (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14).
- Đức Chúa Con là Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc (Christ) - Đấng Cứu Rỗi (Giăng 1:1,14)
- Đức Thánh Linh là Đấng Yên Ủi ban quyền năng để cải hóa và hoàn thiện con người (Giăng 14:16-17, Công vụ 5:3-4).

Điều 10: SỨ MẠNG CƠ ĐỐC PHỤC LÂM

- Đức Chúa Trời dùng những phong trào - nhóm người - truyền giáo để cảnh báo nhân loại về những biến cố có ảnh hưởng đến sự chết của họ, quan trọng nhất là sự tái lâm của Chúa Giê-su .

- Các phong trào này được tượng trưng bằng sứ mạng của ba thiên sứ trong Khải-huyền 14. Đặc điểm nổi bật của Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm là "Giữ Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời và lòng tin nơi Đức Chúa Giê-su".

Điều 11: ĐỜI SỐNG THÁNH SẠCH

- Cơ Đốc nhân phải nhận biết thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh. Vì vậy người Cơ Đốc Phục Lâm tôn vinh Đức Chúa Trời bằng cách săn sóc thân thể mình và giữ gìn sức khỏe ở tình trạng hoàn hảo nhất. Không dùng các thức uống làm cho say như rượu, bia. Không sử dụng thuốc lá, ma túy và các chất kích thích dưới mọi hình thức. Đồng thời ăn uống theo sự dạy dỗ mà Đức Chúa Trời đã quy định trong Kinh Thánh (Lê-vi Ký 11) hoặc sử dụng thức ăn bằng thực vật - ngũ cốc (Sáng-thể Ký 2:15-17).

- Cơ Đốc nhân phải được nên thánh trong mọi cách ăn nết ở, nếp sống mẫu mực của người cũng phải được thể hiện bằng cách cẩn thận trong lối ăn mặc trang nhã và đơn sơ, không trang sức lòe loẹt, không đeo vàng, bạc, châu, ngọc... không ăn mặc hở hang, không nói năng tục tĩu.

- Cơ Đốc nhân cần phải tách rời hẳn mọi thói tục của đời như: cờ bạc, xem phim ảnh và đọc sách báo đồi trụy; không tham gia những thú giải trí thiếu lành mạnh hoặc âm nhạc kích động; không khiêu vũ (Lê-vi Ký 11; I Cô-rinh-tô 3:16, 17; 9:25; 10:31; I Ti-mô-thê 2:9, 10; I Giăng 2:6).

Điều 12: THẦN LINH TIÊN TRI

- Giáo Hội tin rằng Đức Chúa Trời đã ban cho Hội thánh Ngài ơn của Đức Thánh Linh, như đã ghi trong I Cô-rinh-tô 12 và Ê-phê-sô 4.

- Ôn Thần Linh Tiên tri được ban cho để các thánh đồ được trọn vẹn trong chức vụ và gây dựng thân thể Đấng Cơ Đốc, tức là Giáo Hội và Hội thánh.

- Ôn Thần Linh Tiên tri là một trong những dấu hiệu của Hội thánh còn sót lại. Giáo Hội tin rằng ơn này được thể hiện trong đời sống và chức vụ của bà Ellen G. White. (Ê-phê-sô 4:12; I Cô-rinh-tô 1:5-7; 12:1-28; Khải-huyền 12:17; 19:10; A-môt 3:7; Ô-sê 12:10,13).

Điều 13: TÌNH TRẠNG NGƯỜI CHẾT

- Chỉ có Đức Chúa Trời mới "có sự bất tử" (I Ti-mô-thê 6:10).

- Con người mang lấy thể chất tội lỗi và bị chết. Sự sống vĩnh cửu là sự ban cho của Đức Chúa Trời qua đức tin trong Đức Chúa Giê-su, tức là sự phục sinh khi Đức Chúa Giê-su phục lâm (Rô-ma 6:23, Giăng 14:1-3).

Điều 14: CÁC NGHI LỄ

Giáo Hội và Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm có các nghi lễ như sau:

1. Báp-têm
2. Tiệc Thánh
3. Giảng sinh
4. Phục sinh
5. Tri Ân Phụ Mẫu
6. Dâng con

7. Hôn phối
8. Tang chế
9. Phong chức
10. Bổ nhiệm
11. Dâng hiến Thánh đường

CHƯƠNG III: **TỔ CHỨC**

Điều 15: NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC

- Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam là một tập hợp các Cơ Đốc Nhân đồng đức tin giữ ngày Thứ Bảy cuối tuần yên nghỉ lao động và chờ đợi Chúa Giê-su Cơ Đốc (Chúa Giê-su Christ) trở lại.

- Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc đại nghị và dân chủ, công khai; độc lập với các tổ chức tôn giáo khác ở trong và ngoài nước.

Điều 16: HỆ THỐNG TỔ CHỨC

Hệ thống tổ chức Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam gồm hai cấp hành chính đạo:

- Cấp trung ương gọi là Giáo hội.
- Cấp cơ sở gọi là Hội thánh địa phương.

Ngoài ra còn có các Ban trực thuộc Giáo hội, Đại diện khu vực, Ban Đại diện các tỉnh, thành phố, Điểm nhóm (Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung) và Trường Kinh thánh Cơ đốc.

Điều 17: TRỤ SỞ

Trụ sở Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam đặt tại địa chỉ 224 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc thay đổi trụ sở Giáo hội phải được ít nhất 2/3 thành viên Ban Quản trị Giáo hội thống nhất đề xuất và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 18: ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam hoạt động trên phạm vi toàn quốc của đất nước Việt Nam.

CHƯƠNG IV **GIÁO HỘI**

Điều 19: ĐẠI HỘI ĐỒNG 5 NĂM

- Đại Hội Đồng có thẩm quyền cao nhất giữ quyền lập quy và điều hành Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam, được tổ chức 05 (năm) năm một lần.

- Đại hội đồng có nhiệm vụ: Hoạch định đường lối phát triển của Giáo Hội, Hội thánh. Các thành viên Ban Quản Trị, ban hành ngân sách, quyết định các việc liên quan đến sinh hoạt của Giáo Hội và các Hội thánh địa phương, Điểm nhóm; Biểu quyết, thông qua Hiến chương tu chính của Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam; Bầu cử, tiến cử, biểu quyết và trao cho Ban Quản trị Giáo hội quyền điều hành công việc của Giáo hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội đồng.

- Địa điểm họp Đại Hội Đồng 5 năm do Ban Quản Trị đương nhiệm quyết định

Điều 20: ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI ĐỒNG 5 NĂM

1. Thành phần đại biểu chính thức:

Ban Quản Trị đương nhiệm, các Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Truyền đạo, Trưởng lão Chủ tọa các Hội thánh đương chức, Trưởng điểm nhóm, Trưởng ban, Nhân viên và các đại biểu là tín hữu do các Hội thánh địa phương, Điểm nhóm đề cử theo ấn định số lượng của Ban Quản Trị đương nhiệm.

2. Tiêu chuẩn:

- Đại biểu chính thức tham dự Đại Hội Đồng phải là những người đã làm phép Báp-têm trong Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm không vi phạm Hiến chương, Nội quy, Giáo luật của Giáo Hội và Pháp luật của Nhà nước.

Điều 21: NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

Bầu BAN TIẾN CỬ là nguyên tắc bầu cử được áp dụng cho tất cả các kỳ Hội đồng của Giáo hội Cơ đốc Phục lâm Việt Nam. Theo cách này, Ban Quản Trị đương nhiệm sẽ là một phần của Ban tiến cử và Hội đồng sẽ bầu thêm 8 (tám) đại biểu để chính thức trở thành Ban tiến cử.

- Tiêu chuẩn chọn Đại biểu vào Ban Tiến Cử gồm: 01 người ở miền Bắc, 02 người ở Tây Nguyên, 01 người ở Miền Trung, 01 người ở miền Tây, 01 người ở Tp. Hồ Chí Minh, 02 người của các Hội thánh có Thánh đường.

Bầu Ba Cương Vị Cao Nhất

- Ban Tiến Cử sẽ chọn lựa và đề cử tối đa một (01) người trong số thành viên Ban tiến cử cho chức vụ Hội Trưởng. Sau đó đại biểu Đại Hội Đồng sẽ bỏ phiếu kín, nếu người có số phiếu thuận quá bán sẽ đắc cử.

- Hai chức vụ Tổng Thư ký và Thủ quỹ cũng lần lượt được đề cử và bầu theo cách tương tự.

Bầu Các Ủy Viên Ban Quản Trị, Các Trưởng Ban, Các Đại diện tỉnh, thành

- Hội Trưởng, Tổng Thư ký và Thủ quỹ vừa mới đắc cử, đương nhiên trở thành các thành viên của Ban Tiến Cử để cùng với Ban Tiến Cử lựa chọn các Thành viên của Ban Quản Trị mới và các Trưởng ban trong số thành viên Ban Tiến cử còn lại.

- Sau khi Ban Tiến Cử chọn đủ các thành viên, các Trưởng ban thì đưa ra Đại Hội Đồng biểu quyết. Trước khi biểu quyết nếu có Thành viên nào bị phản đối thì Ban Tiến Cử phải chọn lựa thành viên khác. Nếu danh sách các Thành viên và các Trưởng ban, các đại diện tỉnh, thành được Đại Hội Đồng bỏ phiếu thuận quá bán thì các Thành viên, các Trưởng ban, các đại diện tỉnh, thành đắc cử.

Điều 22: CÁC BIỂU QUYẾT

Các biểu quyết của Đại Hội Đồng có hiệu lực khi 2/3 số Đại biểu tham dự biểu quyết nhất trí.

Điều 23: ĐẠI HỘI ĐỒNG BẤT THƯỜNG

Do Hội trưởng triệu tập, tổ chức khi có việc bất thường, quan trọng và cấp bách mà Ban Quản trị Giáo hội không giải quyết được hoặc khi có từ 2/3 thành viên Ban Quản trị Giáo hội yêu cầu.

Điều 24: TU NGHIỆP MỤC VỤ THƯỜNG NIÊN

- Thành phần tham dự gồm có các thành viên Ban Quản Trị, các Trưởng ban và các Mục sư, các Mục sư Nhiệm chức, Truyền đạo, Trưởng lão Chủ tọa Hội thánh đương chức và Nhân sự Giáo Hội, Trưởng điểm nhóm.

- Được tổ chức theo nhu cầu và tình hình thực tế của Giáo hội với nội dung:

- Bồi linh
- Bồi dưỡng phương pháp tổ chức các Ban và các Hội thánh.
- Tiếp thu chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước.

Điều 25: BAN QUẢN TRỊ GIÁO HỘI

Nhiệm kỳ của Ban Quản Trị là năm (05) năm; thành viên Ban Quản trị Giáo hội có thể bổ sung nếu có Ủy viên nào qua đời, từ chức hoặc bị cách chức.

1. Thành phần

a) *Thường vụ Ban Quản trị:*

- Hội Trưởng
- Tổng Thư ký
- Thủ quỹ

b) *Các Ủy viên:*

- 03 Mục sư
- 03 Trưởng ban
- 04 Giáo hữu

2. Ngoài ra còn có các Ban chuyên trách, Đại diện khu vực và các tỉnh, thành phố:

a) *Các Ban chuyên trách:*

- Trưởng ban Tiếng nói hy vọng
- Trưởng ban Sa-bát
- Trưởng ban Chứng đạo
- Trưởng ban In ấn & Thư báo truyền đạo
- Trưởng ban Mục vụ
- Trưởng ban Từ thiện

- Trưởng ban Thanh niên & Trưởng ban Tâm lộ
- Trưởng ban Thiếu niên & Nhi đồng
- Trưởng ban Giáo dục
- Trưởng ban Quản gia
- Trưởng ban Phụ nữ
- Trưởng ban Gia đình.
- Trưởng ban Sức khỏe.
- Trưởng ban kiểm soát
- Trưởng ban Thông tin
- Trưởng ban vợ người hầu việc Chúa.

b) Đại diện các khu vực và các tỉnh thành phố:

- Các khu vực:

- Tây Nguyên 1 và 2
- Miền Tây 1 và 2
- Miền Trung:
 - Người Kinh
 - Người Dân tộc Thiếu số
- Miền Bắc:
 - Người Kinh
 - Người Dân tộc thiểu số

- Các tỉnh, thành:

- Đại diện Cơ Đốc Phục Lâm các tỉnh, thành phố.

Điều 26: ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN BAN QUẢN TRỊ

1. Ban Thường vụ

- Hội Trưởng: Là một Mục sư phong chức, làm việc trọn thời gian, ưu tiên dành cho người tốt nghiệp Trường Thần Học và đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật.

- Tổng Thư ký: Là một Nhân sự Giáo Hội làm việc trọn thời gian có ít nhất là 5 năm kinh nghiệm, ưu tiên dành cho người có bằng Đại Học và đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật.

- Thủ quỹ: Là người có chuyên môn và đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật.

2. Ủy viên: Là người có phẩm chất đạo đức tốt, đủ năng lực và uy tín, đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật.

Điều 27: NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN TRỊ

- Thực hiện tất cả mọi quyết định của Đại Hội Đồng, nếu có những khó khăn nghiêm trọng liên quan đến tiền đồ của Giáo Hội thì Hội trưởng phải triệu tập ngay Đại Hội Đồng bất thường để giải quyết.

- Điều hành và chịu trách nhiệm về các Ủy viên, Nhân sự thuộc văn phòng Giáo Hội. Triệu tập Đại Hội Đồng và Đại Hội Đồng bất thường.

- Sửa đổi Hiến chương, Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật, Quy chế hoạt động của Giáo hội trình Đại hội đồng thông qua.

- Quyết định thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Hội thánh địa phương và thành lập Điểm nhóm. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội thánh địa phương, Điểm nhóm.

- Báo cáo, dự toán ngân sách của Giáo Hội, đệ trình Đại Hội Đồng duyệt xét và thực hiện ngân sách theo quyết định của Đại Hội Đồng.

- Báo cáo nhiệm kỳ hoạt động, dự kiến nhân sự tham gia Ban Quản trị Giáo hội nhiệm kỳ mới trình Đại Hội đồng.

- Bổ nhiệm, ngưng chức, cách chức, bãi nhiệm thành viên Ban Quản trị, thành viên Hội thánh địa phương, Trưởng điểm nhóm khi vi phạm Hiến chương, Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật của Giáo hội.

- Quyết định việc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào hoạt động tôn giáo, hoạt động quốc tế về tôn giáo. Quyết định cử chức sắc, chức việc Giáo hội đi hoạt động tôn giáo (Giáo sỹ), tham gia đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo ở nước ngoài.

- Ban Quản Trị Giáo Hội là đầu mối liên lạc với nhà nước, quan hệ với các tôn giáo bạn và các tổ chức xã hội; các Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm thế giới và các tôn giáo cùng tín lý.

- Ban Quản trị họp định kỳ 03 (ba) tháng một lần.

Điều 28: NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG VỤ BAN QUẢN TRỊ

- Điều hành, quyết định các vấn đề cấp bách giữa các kỳ họp của Ban Quản Trị.

- Lập kế hoạch, chương trình hoạt động trong nhiệm kỳ của Ban Quản trị; dự thảo các nội dung cho các kỳ họp của Ban Quản trị Giáo hội.

- Thường vụ Ban Quản trị họp định kỳ 03 (ba) tháng một lần.

Điều 29: THÀNH VIÊN BAN QUẢN TRỊ

1. HỘI TRƯỞNG

- Triệu tập và Chủ tọa Đại Hội Đồng, Đại Hội đồng bất thường và các cuộc họp của Ban Quản Trị.

- Theo dõi và thực hiện những quyết định của Đại Hội Đồng và Ban Quản Trị.

- Kiểm soát việc thực hiện ngân sách Giáo Hội.

- Đại diện pháp lý của Giáo Hội trước Nhà nước.

- Lãnh đạo và điều hành công việc của Giáo Hội.

- Ký duyệt thu chi của Ban Quản Trị.

- Hội Trưởng có quyền làm Chủ tọa một Hội thánh địa phương.

- Chỉ có Hội Trưởng mới có quyền sử dụng con dấu của Giáo Hội.

2. TỔNG THƯ KÝ

- Trợ giúp Hội Trưởng điều hành Văn Phòng của Giáo Hội.
- Soạn thảo các báo cáo định kỳ hàng tháng, ba (03) tháng và năm (05) năm.
- Xử lý thường vụ trong lúc Hội Trưởng vắng mặt.
- Tổng Thư ký có quyền làm Chủ tọa một Hội thánh hoặc Trưởng một Ban của Giáo Hội.
- Ghi chép biên bản các phiên họp Ban Quản Trị.
- Báo cáo hằng quý sinh hoạt tôn giáo của Giáo Hội.

3. THỦ QUỸ

- Có bốn phận giữ gìn tiền bạc, hiện vật quý giá và các tư liệu (động sản và bất động sản) của Giáo Hội.
- Lập sổ sách chi tiêu, báo cáo lên Hội Trưởng việc thu chi hàng tháng, tổng kết ngân sách cuối năm và báo cáo định kỳ và năm (05) năm đệ trình cho Đại Hội Đồng.
- Soạn thảo ngân sách của Giáo Hội trình Ban Quản Trị duyệt trước khi đưa ra Đại Hội Đồng.

4. CÁC UỶ VIÊN

Thực hiện nhiệm vụ và các công việc do Ban Quản trị Giáo hội phân công. Chịu trách nhiệm trước Thường vụ Ban Quản trị Giáo hội.

Điều 30: ĐẠI DIỆN TỈNH, THÀNH PHỐ

1. Nhiệm vụ: Đại diện cho Ban Quản trị Giáo hội, trực tiếp triển khai kế hoạch của Ban Quản trị tới các Hội Thánh địa phương, Điểm Nhóm của Giáo hội.

2. Thành phần: Đại diện tỉnh, thành phố là hàng Giáo phẩm đương chức hoặc các nhân sự thuộc Giáo hội, được Đại Hội Đồng bầu ra hoặc do Ban Quản trị sự Giáo hội chỉ định.

3. Quy chế Hoạt động: Đại diện tỉnh, thành phố hoạt động theo sự điều hành của Ban Quản trị Giáo hội theo Hiến chương của Giáo hội và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 31: TRƯỜNG KINH THÁNH CƠ ĐỐC

- Trường Kinh Thánh Cơ Đốc là nơi đào tạo nhân sự cho Giáo Hội theo cơ chế đặc thù của Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam.

- Trường là nơi đào tạo các Mục sư, Nhân sự tương lai. Trường Kinh Thánh Cơ Đốc hoạt động theo quy chế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

CHƯƠNG V HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG VÀ ĐIỂM NHÓM

Điều 32: QUY ĐỊNH VỀ THÀNH LẬP, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG; THÀNH LẬP ĐIỂM NHÓM

1. Việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể Hội thánh địa phương thuộc quyền của Ban Quản trị Giáo hội. Trình tự thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội thánh địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Việc thành lập Điểm nhóm thuộc quyền của Ban Quản trị. Trình tự thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 33: HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG

Hội thánh địa phương là cấp cơ sở của Giáo hội, có Thánh đường và Mục sư/ Truyền đạo Chủ tọa có thể là Mục sư đã phong chức, Mục sư Nhiệm chức hoặc Truyền đạo do Ban Quản trị bổ nhiệm.

Điều 34: NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG

- Kiến nghị với Ban Quản trị Giáo hội về công việc của Hội thánh địa phương, Điểm nhóm trực thuộc và Giáo hội.

- Giải quyết mọi công việc liên quan đến việc xây dựng, phát triển Hội thánh địa phương.

- Thi hành kỷ luật của Ban Quản trị đối với các thành viên theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh; Hiến chương, Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật của Giáo hội.

- Đề cử đại biểu chính thức tham dự Đại hội đồng theo chỉ định của Ban Quản trị.

- Xây dựng nguồn ngân quỹ cho Hội thánh địa phương, Điểm nhóm trực thuộc và thực hiện dâng hiến 1/10, tiền dâng tổng hợp và báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc ba tháng công việc điều hành như hành chánh, tài chánh và các sinh hoạt khác của Hội thánh lên Ban Quản Trị.

- Trước khi mời tổ chức, cá nhân người nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo; cử chức sắc, tín hữu ra nước ngoài hoạt động tôn giáo, tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo ở nước ngoài phải báo cáo và được sự đồng ý bằng văn bản của Hội trưởng Ban Quản Trị Giáo hội.

- Không được mời tổ chức, cá nhân không đồng Tín Lý đến thực hiện các hoạt động tôn giáo khi chưa được sự đồng ý của Ban Quản trị Giáo hội.

Điều 35: BAN TRỊ SỰ HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG

1. Thành phần: Ban Trị Sự Hội thánh địa phương có từ 06 người đến 16 người, tùy theo Hội thánh địa phương. Cụ thể các thành viên:

- Mục sư Chủ tọa Hội thánh cũng là chủ tịch của Ban Trị Sự.

- Trưởng lão

- Thư ký

- Thủ quỹ

- Trưởng ban Sa-bát

- Trưởng ban Chứng Đạo

- Trưởng ban Thanh Niên & Trưởng ban Tâm Lộ

- Trưởng ban Thiếu Nhi

- Trưởng ban Từ Thiện

- Chấp sự Trưởng Nam

- Chấp sự Trưởng Nữ

- Ca trưởng
- Trưởng ban Phụ Nữ
- Trưởng ban Gia Đình
- Trưởng ban Sức Khỏe
- Trưởng ban Quản Gia

2. Điều kiện, tiêu chuẩn

- Mục sư/Truyền đạo Chủ tọa: là Mục sư đã phong chức, Mục sư Nhiệm chức hoặc Truyền đạo là người có phẩm chất đạo đức tốt, đủ năng lực, và uy tín, đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật.

- Ủy viên: Là người có phẩm chất đạo đức tốt, đủ năng lực, và uy tín đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Trị sự

- Mục sư chủ tọa triệu tập và điều hành các phiên họp của Ban Trị Sự.
- Ban Trị Sự hoạt động theo “kim chỉ nam” của Hội thánh.
- Giải quyết mọi công việc liên quan đến việc xây dựng, phát triển Hội thánh địa phương theo tôn chỉ, đường hướng hoạt động của Giáo hội Cơ đốc Phục lâm Việt Nam.
- Đề xuất đại biểu tham dự Đại hội đồng 5 năm theo ấn định của Ban Quản trị Giáo hội.

4. Nhiệm kỳ Ban Trị sự

Nhiệm kỳ từ 01 năm

Điều 36: HỌP HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG

- Thành phần: Ban trị sự nhiệm kỳ cũ, toàn thể tín hữu Hội thánh địa phương

- Nội dung:

+ Chủ tọa Hội thánh địa phương triệu tập, điều hành và tiến hành chọn ban triển cử gồm 05 người, Ban Triển cử sẽ lựa chọn thành viên Ban Trị sự nhiệm kỳ mới và lấy ý kiến toàn thể tín hữu biểu quyết thông

+ Cầu nguyện, hát Thánh ca, giảng luận.

Điều 37: ĐIỂM NHÓM

1. Điểm nhóm do Ban Quản trị thành lập theo quy định của pháp luật, Trưởng điểm nhóm do Ban Quản trị bổ nhiệm.

3. Truyền đạo làm Trưởng Điểm nhóm. Giáo hữu điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo tại gia. Những nơi có số lượng tín hữu đông thì làm thủ tục đăng ký thành lập Điểm nhóm.

4. Trách nhiệm, quyền hạn của Điểm nhóm:

-Truyền đạo là đại biểu chính thức tham dự Đại hội đồng 5 năm theo ấn định của Ban Quản trị Giáo hội.

- Xây dựng nguồn ngân quỹ cho Điểm nhóm và thực hiện dâng hiến 1/10, tiền dâng tổng hợp và báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc ba tháng công việc điều hành như hành chánh, tài chánh và các sinh hoạt khác của Điểm nhóm lên Ban Quản Trị.

CHƯƠNG VI: **CHỨC SẮC - TÍN ĐỒ**

Điều 38: PHONG CHỨC, BỔ NHIỆM CHỨC SẮC

- Ban Quản Trị Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam có quyền đề cử, phong chức Mục sư, bổ nhiệm các chức sắc: Mục sư nhiệm chức, Truyền đạo, Trưởng lão, Chấp sự theo Giáo luật và Pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

- Ban Quản Trị có quyền bổ nhiệm hoặc cách chức các chức sắc của Giáo Hội, nếu vi phạm Giáo luật của Giáo Hội và Pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Điều 39: PHỤC VỤ

- Các sinh viên tốt nghiệp Trường Kinh Thánh Cơ Đốc của Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm ở nước ngoài thuộc quốc tịch Việt Nam về Việt Nam đều được thừa nhận.

- Các Mục sư thuộc các hệ phái Cơ Đốc giáo khác, khi trở lại với Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam sẽ được phong chức sau khi đã qua một lớp bổ túc Giáo lý đặc thù Cơ Đốc Phục Lâm do Trường Kinh Thánh Cơ Đốc của Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam tổ chức và có ít nhất một (01) năm thâm niên Mục vụ.

- Mục sư, Truyền đạo và nhân viên hưu trí khi không còn đảm nhiệm chức vụ nữa, đến 65 tuổi và có thời gian làm việc liên tục tối thiểu 15 năm cho Giáo Hội thì được lãnh tiền hưu hàng tháng cho đến khi qua đời. Vợ của cố Mục sư sẽ được lãnh 50% tiền hưu của chồng cho đến khi bà qua đời

Điều 40: ĐIỀU HÀNH TẠM THỜI

- Trong lúc Giáo hội chưa có đủ Mục sư, nếu Truyền đạo, Trưởng lão nào được Ban Quản Trị bổ nhiệm về Chủ tọa Hội thánh địa phương, thì các thành viên Ban Trị sự của Hội thánh địa phương phải hợp tác với Truyền đạo, Trưởng lão điều hành tạm thời công việc của một Chủ tọa.

Điều 41: TÍN ĐỒ

- Tín đồ là những người không phân biệt nguồn gốc, chủng tộc, tự nguyện gia nhập làm hội viên của Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam, sau khi đã học Giáo lý căn bản Cơ Đốc Phục Lâm, đã chịu lễ Báp-têm và sinh hoạt thường xuyên trong Hội thánh.

- Tín đồ là những người dâng hiến tự nguyện phần mười - tức là 10% lợi tức và tiền dâng tổng hợp những của dâng khác.

Điều 42: KHEN THƯỞNG

Các Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Trưởng lão, Truyền đạo, Nhân sự, Tín đồ sống đạo, hành đạo theo Kinh Thánh, theo Hiến Chương, theo Giáo luật, Pháp luật Nhà nước và dẫn về cho Chúa được nhiều người, sẽ có những phần thưởng xứng đáng.

Điều 43: KỶ LUẬT

- Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Trưởng lão, Truyền đạo, Nhân sự, Tín đồ có thể bị dứt phép thông công (loại trừ ra khỏi Hội thánh địa phương hay Giáo Hội) nếu vi phạm Giáo luật hay Pháp luật của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, phạm tội nghiêm trọng mà không ăn năn sau khi đã được khuyến bảo (Xem nội quy chương VI điều 38).

- Sự dứt phép thông công do thẩm quyền của các cấp trực tiếp điều hành trên đương sự thực hiện.

CHƯƠNG VII:

TÀI SẢN

Điều 44: QUYỀN QUẢN TRỊ TÀI SẢN

- Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam được quyền sở hữu, mua bán, sử dụng hoặc chuyển nhượng những động sản và bất động sản trong phạm vi Giáo luật và Pháp luật của Nhà nước hiện hành, nhằm mục đích phục vụ công việc của Giáo Hội và Giáo hữu có hiệu quả nhất.

- Ban Quản Trị Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam có quyền thu hồi tài sản thuộc quyền sở hữu và quyền sử dụng của Giáo Hội đã được Nhà nước công nhận mà bị cá nhân, tập thể chiếm dụng, hoặc sở hữu trái phép.

Điều 45: CÁC LOẠI TÀI SẢN

Tài sản của Giáo Hội gồm có:

- Văn phòng Giáo Hội
- Các Thánh Đường
- Các cơ sở Truyền Giáo, văn hóa, xã hội, y tế cùng mọi bất động sản liên hệ.
- Các Tư thất Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Trưởng lão, Truyền đạo và các Nhân sự.
- Các phương tiện di chuyển
- Thu nhập từ sự canh tác đất đai và lợi tức cho thuê các cơ sở cùng các thu nhập hợp pháp khác.
- Tiền do Tín đồ tự nguyện dâng hiến
- Động sản và bất động sản do cá nhân hay tập thể hợp pháp tặng hoặc di tặng.

Điều 46: QUẢN LÝ TÀI SẢN

- Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam quản lý các tài sản do Giáo Hội và các Hội thánh địa phương sở hữu, ngoài ra Giáo Hội cũng quản lý các tài sản do Liên hiệp Hội, Tổng Hội, Toàn Cầu Tổng Hội Cơ Đốc Phục Lâm ủy nhiệm.

- Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam có trách nhiệm bảo trì các tài sản một cách trọn vẹn.

Điều 47: NGÂN SÁCH

- Nguồn tài chánh chủ yếu để sinh hoạt tôn giáo của Giáo Hội là do sự dâng hiến tự nguyện của tín đồ.

- Mọi sự quyên góp tài chánh bất thường đều phải tuân thủ theo quy định của Nhà nước.

Có hai hệ thống tài chính:

1. **Tiền Phần Mười:** Là 10% lợi tức do người tín đồ ý thức và tự nguyện dâng hiến. Số tiền này Hội thánh Địa phương phải gửi 100% về cho Thủ quỹ Giáo Hội và Giáo Hội chỉ sử dụng vào việc trợ cấp cho các chức sắc và Nhân sự.

2. **Tiền dâng Tổng hợp:** Là tiền dâng tự nguyện thường lệ trong các buổi lễ hoặc trao trực tiếp cho Thủ quỹ Hội thánh. Số tiền này dùng để chi phí cho Hội thánh địa phương và trích 50% gửi vào ngân quỹ Giáo Hội.

CHƯƠNG VIII: **QUAN HỆ XÃ HỘI**

Điều 48: TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI XÃ HỘI

- Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam hoạt động theo Hiến Pháp và Pháp luật của Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, thực hiện theo chính sách Tôn Giáo của Nhà Nước. Thực hiện dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

- Giáo dục các tín hữu có “tinh thần kính Chúa - yêu người và phục vụ Tổ quốc”, hoàn thành nghĩa vụ công dân phù hợp với Tín lý và Giáo lý Cơ Đốc Phục Lâm. Với ý thức tôn trọng Pháp luật, đoàn kết cùng toàn dân và xây dựng đất nước, bảo vệ hòa bình, độc lập, vâng phục Nhà Cầm quyền (Rô-ma 13:1-7), giúp đỡ Tín đồ phát triển kinh tế, ra sức phấn đấu cùng toàn dân tham gia các công tác xã hội, từ thiện, y tế, giáo dục.

- Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam quan hệ hợp tác, tôn trọng các tổ chức xã hội và các tôn giáo bạn.

- Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam là thành viên thông công, quan hệ với Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Thế Giới như Toàn Cầu Tổng Hội, Tổng Hội, Liên Hiệp Hội và *giao lưu* với các tổ chức *tôn giáo* khác ở trong và ngoài nước trên cơ sở độc lập và phù hợp với Pháp luật Nhà nước.

CHƯƠNG IX:

NỘI QUI ĐIỀU HÀNH – TU CHỈNH HIẾN CHƯƠNG

Điều 49: NỘI QUI ĐIỀU HÀNH

Ban Quản Trị Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam soạn thảo Nội quy và các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định của Hiến Chương.

Điều 50: TU CHỈNH

Ban Quản trị Giáo hội thực hiện tu chỉnh Hiến chương và trình Đại Hội đồng gần nhất thông qua theo nguyên tắc biểu quyết.

Điều 51: CHƯƠNG VÀ ĐIỀU HIỆU LỰC THI HÀNH

- Bản Hiến chương này gồm 09 (chín) Chương, 51 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

- Ban Quản Trị có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Hiến chương của Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam./.